

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2018/HS-PT
Ngày: 09 – 10 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu G tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu G xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo Trầm Văn H, Trần Thanh T1, Huỳnh Hoài Th do có kháng cáo của các bị cáo, bị hại Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trầm Thị T2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 29 tháng 06 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. TRẦM VĂN H, sinh năm 1996 tại huyện PH, tỉnh Hậu G; Nơi cư trú: ấp CX, xã TB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trầm Văn B và bà Ngô Thanh Th; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN THANH T1, sinh năm 1990 tại huyện PH, tỉnh Hậu G; Nơi cư trú: ấp CX, xã TB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Trầm Thị T2; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. HUỖNH HOÀI TH, sinh năm 1996 tại huyện PH, tỉnh Hậu G; Nơi cư trú: Ấp TNg, xã TB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp TM, xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu G; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Võ Thị Bích L; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

- **Bị hại:** Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp TN, xã TB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang;

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Trần Thị T2, sinh năm 1970 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp CX, xã TB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang;

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Hậu G, Nguyễn Hoài L và các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 12/02/2017 Trần Thanh T1 tổ chức uống rượu tại nhà, tại tiệc rượu có Nguyễn Hoài L, Trần Văn H, Nguyễn Hậu G và Huỳnh Hoài Th. Trong lúc đang uống rượu, Trần Văn H kể lại mâu thuẫn giữa Đường Văn N với cha ruột là ông Trần Văn Bạch nên H, T1 rủ cả nhóm đến nhà tìm đánh N thì cả nhóm đồng ý.

Đến khoảng 18 cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số kiểm soát 95E1 – 150.37 chở H, Th điều khiển xe mô tô Dream biển số kiểm soát 95F2 – 9076 chở L mang theo cây dao lẩy tại tiệc rượu (cán dao bằng gỗ, mũi bằng, chiều dài 30 cm) và G điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số kiểm soát 72T – 0846 đi một mình mang Theo cây dao, khi nhóm của H đến nhà N thấy nhà đóng cửa nên H và L dùng đá ném vào nhà N, sau đó cả nhóm đi đánh bị da khoảng 30 phút sau thì nghỉ và điều khiển xe đến bến đò để đi về nhà T1.

Khoảng 19 giờ 50 phút, nhóm của H đang đứng đợi đò qua sông thì H nhìn thấy Nguyễn Văn Đ điều khiển xe chạy ngang qua, phía sau chở chị ruột Nguyễn Thị Ngọc H và mẹ ruột là bà Lê Thị Mười B, do Trần Văn H nhìn thấy Đ giống N nên H nói lớn “Nó kia, nó kia tụi bây ơi” nên cả nhóm điều khiển xe đuổi Theo xe

của Đ, thấy có người rượt đuổi Theo nên Đ tăng ga bỏ chạy khoảng 600m thì Đ chạy xe vào cặp hông nhà của bà Nguyễn Thị Mừng, Đ xuống xe chạy vô nhà sau (nhà bếp) để trốn, lúc này xe của nhóm H vừa chạy tới, L và G xuống xe đuổi Theo Đ, L dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu của Đ 01 cái, Đ dùng hai tay ôm đầu, lúc này L và G dùng dao mang Theo từ trước chém liên tiếp vào tay, chân và vai Đ gây Th tích, Th chạy vào nhưng không tham gia đánh Đ, riêng H và T1 đứng trước cửa nhà không tham gia. Sau khi gây Th tích cho Đ, nhóm của H lên xe chạy về hướng CX, Đ được mọi người đưa đi cấp cứu và sau đó chị Nguyễn Thị Ngọc Hân đến Công an xã TB, huyện PH trình báo sự việc.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về Th tích số 73/TgT ngày 27/4/2017 của Trung T1 giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Hậu G kết luận Th tích của Nguyễn Văn Đ như sau: “Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Đa vết Th phần mềm ảnh hưởng thẩm mỹ, chức năng. Tỷ lệ tổn hại đến sức khỏe hiện tại là 27%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trầm Văn H, Trần Thanh T1, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Hậu G, Huỳnh Hoài Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điều 3, Điều 20; Điều 45; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Trầm Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điều 3, Điều 20; Điều 45; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điều 3, Điều 20; Điều 45; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoài Th 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số kiểm soát 95E1-150.37 của Trần Thanh T1.

Đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số kiểm soát 72T1-0846. Trường hợp hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hoài L, Nguyễn Hậu G, về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 05/7/2018, bị cáo Trần Thanh T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và xin nhận lại 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số kiểm soát 95E1-150.37; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trầm Thị T2 kháng cáo xin nhận lại 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số kiểm soát 95E1-150.37; bị hại Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin cho bị cáo Trần Thanh T1 được hưởng án treo.

Ngày 09/7/2018, bị cáo Huỳnh Hoài Th kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 12/7/2018, bị cáo Trầm Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trầm Văn H có yêu cầu rút toàn bộ kháng cáo. Các bị cáo Trần Thanh T1, Huỳnh Hoài Th, bị hại Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trầm Thị T2 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Trầm Văn H; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trầm Thị T2 về nhận lại 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số kiểm soát 95E1-150.37; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Trần Thanh T1, Huỳnh Hoài Th và bị hại Nguyễn Văn Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định trả lại 01 (Một) xe mô tô Wave, nhãn hiệu Kozumi biển số kiểm soát 72T1 – 0846 cho Nguyễn Hậu G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trầm Văn H, Trần Thanh T1, Huỳnh Hoài Th, bị hại Nguyễn Văn Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trầm Thị T2 có đơn kháng cáo, xét đơn kháng cáo có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện theo nội dung của cáo trạng và bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 12/02/2017, Nguyễn Hoài L, Trầm Văn H, Nguyễn Hậu G, Trần Thành T1 và Huỳnh Hoài Th do lầm tưởng Nguyễn Văn Đ là người mà các bị cáo đang tìm đánh, các bị cáo đã có hành vi rượt đuổi và sau đó gây thương tích cho anh Nguyễn Văn Đ. Với hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây tổn thương cơ thể cho bị hại 27%. Do vậy, cấp sơ thẩm truy tố và xét xử các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trầm Văn H đã rút toàn bộ kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thanh T1: Hội đồng xét xử xét thấy khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét nhiều tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Cụ thể, xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 12 tháng tù, mức án này là không nặng và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo cũng không cung cấp được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét cho kháng cáo. Do đó, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Thanh T1, Huỳnh Hoài Th và bị hại Nguyễn Văn Đ: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù, các bị cáo không trực tiếp gây Th tích cho bị hại, nhưng bị cáo T1 khi được H rủ cũng đồng ý và cùng với H rủ thêm các bị cáo khác đi tìm N, bị cáo Th khi được rủ thì

cũng đồng ý và điều khiển xe chở bị cáo L rượt đuổi theo và chính L là người cùng với G gây thương tích cho bị hại. Hành vi các bị cáo gây hoang mang dư luận, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tại phiên tòa, mặc dù bị hại Nguyễn Văn Đ xin cho bị cáo T1 được hưởng án treo nhưng tình tiết này cũng đã được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo và bị hại không được xem xét chấp nhận.

[5] Đối với kháng cáo yêu cầu nhận lại 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số kiểm soát 95E1-150.37 của bị cáo Trần Thanh T1 và người có quyền, nghĩa vụ liên quan Trầm Thị T2, Hội đồng xét xử xét thấy, cấp sơ thẩm cho rằng xe mô tô hiệu Exciter, biển số kiểm soát 95E1-150.37 là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo T1 nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là chưa phù hợp. Mặc dù, bị cáo có sử dụng xe làm phương tiện để rượt đuổi theo bị hại nhưng mục đích là để di chuyển đến nơi thực hiện phạm tội, không phải là công cụ, phương tiện sử dụng để thực hiện tội phạm. Mặt khác, qua xem xét những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa cho thấy mặc dù bị cáo là người đứng tên chủ sở hữu, nhưng đây cũng là phương tiện sử dụng sinh hoạt chung trong gia đình. Cho nên cần xem xét, chấp nhận giao trả lại xe cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trầm Thị T2 về xử lý vật chứng là có cơ sở chấp nhận.

Bên cạnh đó, đối với 01 xe mô tô Wave, nhãn hiệu Kozumi biển số kiểm soát 72T1 – 0846 của Nguyễn Hậu G, mặc dù không có kháng cáo, không bị kháng nghị và việc mua bán của G cũng chưa thực hiện việc sang tên chủ sở hữu nhưng thực tế G vẫn đang trực tiếp quản lý, sử dụng hợp pháp, việc tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là không cần thiết, nên cần xem xét giao trả lại cho Nguyễn Hậu G.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu G tham gia phiên tòa.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh Hoài Th, Trần Thanh T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Trần Văn H; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Văn H; Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Trần Thanh T1; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Hoài Th, bị hại Nguyễn Văn Đ; chấp nhận kháng cáo xin nhận lại xe của bị cáo Trần Thanh T1 và bà Trần Thị T2, sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H, Trần Thanh T1, Huỳnh Hoài Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điều 3, Điều 20; Điều 45; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điều 3, Điều 20; Điều 45; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điều 3, Điều 20; Điều 45; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoài Th 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh T1 01 (Một) xe mô tô hiệu Exciter, biển số kiểm soát 95E1-150.37 và 01 (Một) Giấy đăng ký xe mang tên Trần Thanh T1.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hậu G 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave, nhãn hiệu Kozumi biển số kiểm soát 72T1 – 0846 và Giấy đăng ký xe mang tên Đinh Văn Cường.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Thanh T1, Huỳnh Hoài Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Công an xã nơi bị cáo cư trú (1b);
- Công an huyện PH (1b);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (3b);
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang (1b);
- PV27 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b);
- PC81 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b);
- VKSND huyện PH (1b);
- Chi cục THADS huyện PH (1b);
- TAND huyện PH (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu THS (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hoàng Lâm